TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162 / 2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 08 – 2019.
V/v Ly hôn giữa chị H và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:1. Bà Hoàng Thị Đào.

2.Ông Lê Minh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 06 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54 /2019/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 08 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị H**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Trương Văn T**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các lời khai, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Trương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 01 năm 2010 tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Do chị và anh Trương Văn T tính tình không hợp nhau nên trong cuộc sống chung thường xảy ra mâu thuẫn. Anh T không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình mà thương xuyên rượu chè rồi về nhà hành hạ đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2016 đến nay. Vợ chồng không có hạnh phúc nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn T.

Về con chung: Giữa chị Cao Thị H và anh Trương Văn T có 02 con chung tên là Trương Cao Bảo N, sinh ngày 15/10/2010 và Trương Cao Bảo A, sinh ngày 24/07/2012. Nếu ly hôn, thì chị H có nguyện vọng xin được nuôi con Trương Cao Bảo A; giao con chung Trương Cao Bảo N cho anh Trương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua biên bản lấy lời khai anh Trương Văn T là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trương Văn T và chị Cao Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 01 năm 2010 tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, hàng ngày chỉ những xích mích nhỏ không đáng kể. Mâu thuẫn xuất phát từ việc anh chưa thường xuyên quan tâm đến vợ con. Vợ chồng mới sống ly thân từ tháng 04 năm 2016 đến nay. Việc chị H làm đơn xin ly hôn, anh T thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Anh T không đồng ý ly hôn với chị Cao Thị H.

Về con chung: Anh Trương Văn T nhất trí với ý kiến trình bày của chị Cao Thị H là vợ chồng có hai con chung là Trương Cao Bảo N, sinh ngày 15/10/2010 và Trương Cao Bảo A, sinh ngày 24/07/2012. Nếu ly hôn, thì anh T xin được nuôi con Trương Cao Bảo N và giao con Trương Cao Bảo A cho chị H nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Anh Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung của vợ chồng.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Cho chị Cao Thị H được ly hôn anh Trương Văn T; Giao con chung Trương Cao Bảo A cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Trương Cao Bảo N cho anh Trương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: Chị Cao Thị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn T và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Trương Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Trương Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T không có mặt tham gia phiên hòa giải nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Trương Văn T.

[3] Về hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Trương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 01 năm 2010 tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị H, anh T đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, do vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và anh, chị đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2016 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống xây dựng hạnh phúc lâu dài nên chị H xin được ly hôn thì anh T không đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H một mực yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Trương Văn T.

[4] Về con: Ly hôn, chị Cao Thị H và anh Trương Văn T đều có yêu cầu được giao mỗi người nuôi một con, thấy rằng: Xét nguyện vọng, hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ và quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con nên cần giao con chung Trương Cao Bảo A cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Trương Cao Bảo N cho anh Trương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị H và anh Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phì Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Cao Thị H ly hôn anh Trương Văn T.

Về con: Giao con chung Trương Cao Bảo A, sinh ngày 24/07/2012 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Trương Cao Bảo N, sinh ngày 15/10/2010 cho anh Trương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Buộc chị Cao Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng do chị Hương đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002610 ngày 13/06/2019 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 29/08/2019. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã M, huyện Q;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn